

XỬ LÝ VẬT TƯ TỒN KHO, Ứ ĐỘNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 177-CT ngày 26-5-1987 về xử lý và kiểm tra xử lý vật tư tồn kho, ứ đọng.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Nghị quyết 60-HĐBT ngày 3-4-1987 của Hội đồng Bộ trưởng quy định tiến hành cuộc tổng kiểm kê vật tư tồn kho ở các ngành, các cấp (kể cả các kho của quân đội), đánh giá lại và đưa ra sử dụng;

Căn cứ tình hình kiểm kê và báo cáo kết quả vật tư tồn kho 0 giờ ngày 1 tháng 1 năm 1987,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Thủ trưởng ngành ở Trung ương, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tiến hành ngay công tác xử lý và kiểm tra xử lý vật tư tồn kho, ứ đọng ở các đơn vị cơ sở (kể cả các đơn vị cơ sở kinh tế thuộc quốc phòng và nội vụ) để huy động đến mức cao nhất số vật tư tồn kho, ứ đọng đưa ra sử dụng nhằm hỗ trợ cho 3 chương trình kinh tế, giải quyết một phần khó khăn trong tình hình vật tư và tài chính mất cân đối hiện nay.

Đợt I của công tác này thực hiện từ tháng 5 đến ngày 15 tháng 12 năm 1987, từng quý sơ kết và báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 2. — Nguyên tắc xử lý vật tư tồn kho, ứ đọng và vượt định mức sử dụng

— Đối tượng xử lý là các loại vật tư, thiết bị, phụ tùng (kể cả phế liệu) tồn kho ứ đọng, chậm luân chuyển; vật tư dự trữ cho sản xuất vượt quá định mức sử dụng ở cơ sở; tài sản cố định chưa cần dùng, không cần dùng và chờ thanh lý; thiết bị toàn bộ chưa có nhu cầu xây dựng; vật tư, tài sản không rõ chủ quản lý.

— Phương thức xử lý là ưu tiên bán cho các cơ quan, đơn vị sử dụng phục vụ 3 chương trình kinh tế lớn và các công trình trọng điểm khác; sau đó bán cho người trực tiếp sản xuất có nhu cầu thuộc các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã; còn lại có thể bán cho kinh tế gia đình và kinh tế cá thể có đăng ký kinh doanh hợp lệ.

Đối với thiết bị nguyên dạng nếu không bán được thì Thủ trưởng ngành ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu xem xét xử lý kể cả tháo dỡ làm phế liệu bán cho các đơn vị sản xuất tái chế lại. Trường hợp các đơn vị sản xuất không tái chế được hoặc việc tái chế không có hiệu quả kinh tế thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xét có thể cho xuất khẩu (kể cả phế liệu kim loại).

— Giá bán theo giá thỏa thuận và người mua bằng vốn tự có của mình.

Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng vốn thu hồi do bán vật tư tồn đọng, trước hết mua từ nguồn nào phải trả cho nguồn đó để phát triển sản xuất, đầu tư chiều sâu.

— Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng đợt xử lý vật tư tồn kho, ứ đọng để thu lợi ích riêng và hưởng chênh lệch giá.

Phân cấp xử lý :

a) Vật tư, thiết bị, phụ tùng ứ đọng (kể cả phế liệu), tài sản cố định chưa cần dùng, không cần dùng và chờ thanh lý của xí nghiệp hoặc cơ quan nào thì do Giám đốc xí nghiệp và Thủ trưởng cơ quan lập phương án xử lý báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên, sau 15 ngày cơ quan chủ quản cấp trên không trả lời thì Giám đốc xí nghiệp Thủ trưởng cơ quan quyết định xử lý.

b) Vật tư, thiết bị, phụ tùng ứ đọng chậm luân chuyển là sản phẩm của đơn vị sản xuất hoặc thuộc vốn kinh doanh của ngành vật tư thì danh mục mặt hàng thuộc cấp nào quản lý, cấp đó ra quyết định xử lý.

c) Vật tư dự trữ sản xuất vượt quá định mức sử dụng cần thiết của những tháng cuối năm 1987 và đầu năm 1988 (quy định vật tư sản xuất trong nước dự trữ 2 tháng, vật tư nhập khẩu dự trữ 4 tháng cho năm 1988) ở đơn vị sử dụng thì Giám đốc có quyền quyết định bán lại cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng theo giá bán buôn vật tư (nếu là vật tư được phân phối theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước) hoặc theo giá thỏa thuận (nếu là vật tư của cơ sở tự nhập hoặc liên doanh, liên kết mà có) và báo cáo với cấp trên trực tiếp của mình và Ban xử lý và kiểm tra xử lý của Hội đồng Bộ trưởng. Nếu khi kiểm tra vẫn còn tồn đọng số vật tư dự trữ sản xuất vượt quá định mức sử dụng cần thiết của đơn vị thì Giám đốc chịu trách nhiệm trước cấp trên.

d) Vật tư, thiết bị, phụ tùng chuyên dùng để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất chưa huy động trong kế hoạch 5 năm (1986 — 1990), nhưng sau đó sẽ huy động thì đưa vào kho cất giữ, bảo quản, Nhà nước cấp vốn đặc biệt để dự trữ (nếu mua bằng vốn ngân sách). Trường hợp cất giữ bảo quản không có hiệu quả hoặc sau năm 1990 cũng không sử dụng được thì thủ trưởng ngành ở trung ương hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu ra quyết định xử lý để phục vụ sản xuất.

e) Đối với vật tư, thiết bị thuộc công trình thiết bị toàn bộ chưa xây dựng hoặc đình chỉ xây dựng trong kế hoạch 5 năm hoặc trước đây nhập về không phù hợp với nhiệm vụ của công trình thì Ban xử lý và kiểm tra xử lý tồn kho của Hội đồng Bộ trưởng sẽ nghiên cứu từng trường hợp cụ thể và báo cáo Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng xem xét quyết định theo hướng như sau :

— Loại vật tư, thiết bị thông dụng thì bán cho các nhu cầu theo giá thỏa thuận.

— Loại thiết bị chuyên dùng thì giao cho chủ quản đầu tư cất giữ bảo quản; Nhà nước cấp vốn đặc biệt để dự trữ. Nếu cất giữ bảo quản không có hiệu quả do lạc hậu về kỹ thuật thì được xử lý cho những công trình đang cần (xé lẻ thiết bị hoặc cả cụm thiết bị).

Điều 3. — Phương pháp tiến hành là căn cứ vào các chứng từ ghi chép ban đầu đặc biệt là thẻ kho, biên bản kiểm kê, các báo cáo kế toán và thống kê vật tư tồn kho, ứ đọng đến 0 giờ ngày 1 tháng 1 năm 1987 và các tài liệu nhập, xuất để xác định vật tư tồn kho, ứ đọng tại thời điểm kiểm tra. Kiểm tra đến đâu xử lý đến đó. Những vật tư cần cho 3 chương trình cần được ưu tiên xử lý dứt điểm, khẩn trương, không nên qua nhiều cấp trung gian và ưu tiên cho trọng điểm.

Nơi nào làm kiểm kê không đạt yêu cầu hoặc không tiến hành kiểm kê thì nhất thiết phải tiến hành kiểm kê thực tế ở thời điểm kiểm tra và đúng phương pháp tính toán để xác định số lượng tồn kho ngày 1 tháng 1 năm 1987. Nơi nào báo cáo không đúng, không đủ chỉ tiêu, danh mục và phạm vi thì phải làm lại báo cáo số vật tư thiết bị tồn kho, ứ đọng đến 1 tháng 1 năm 1987 theo chế độ hiện hành.

Trong khi thực hiện xử lý và kiểm tra xử lý, nếu có liên quan đến các năm trước thì phải kiểm tra lại tài liệu của các năm trước để làm căn cứ đối chiếu.

Điều 4. — Thành lập Ban xử lý và kiểm tra xử lý vật tư tồn kho, ứ đọng của Hội đồng Bộ trưởng gồm các đồng chí:

Trưởng ban: Đồng chí Đồng Sĩ Nguyên, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Phó Trưởng ban: — Đồng chí Bộ trưởng Bộ Vật tư,
— Đồng chí Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Ủy viên thường trực kiêm thư ký của Ban: Đồng chí Hồng Kỳ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng.

Các Ủy viên thường trực:

- Đồng chí Nguyễn Lực, Tổng cục Phó Tổng cục Thống kê,
- Đồng chí Thứ trưởng Bộ Tài chính,
- Một đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,
- Một đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước.

Các Ủy viên: Đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước đồng chí Thứ trưởng phụ trách vật tư các Bộ Nội thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Lâm nghiệp, Năng lượng, Ngoại thương, Cơ khí và luyện kim.

Ban xử lý và kiểm tra xử lý vật tư tồn kho, ứ đọng của Hội đồng Bộ trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Chỉ đạo và kiểm tra công tác xử lý và kiểm tra việc xử lý vật tư tồn kho, ứ đọng đối với các ngành, địa phương và cơ sở trong cả nước.

Trưởng ban xử lý và kiểm tra xử lý vật tư tồn kho, ứ đọng được trực tiếp hoặc ủy quyền các thành viên trong Ban đến bất kỳ cơ sở, kho tàng nào thuộc bất kỳ

ngành nào, địa phương nào để kiểm tra xử lý và xử lý ngay tại chỗ mọi loại vật tư thiết bị tồn kho, ứ đọng theo đúng quyền hạn của mình.

— Đề xuất việc sửa đổi chế độ, chính sách quản lý vật tư nhằm sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả trên cơ sở kinh doanh vật tư, giảm đến mức thấp nhất vật tư ứ đọng, chậm luân chuyển.

Trong quá trình xử lý và kiểm tra xử lý vật tư tồn kho, ứ đọng nếu có những việc ngoài nhiệm vụ của Ban thì chuyển tài liệu cho cơ quan có liên quan khác xử lý tiếp, đồng thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Bộ máy giúp việc Ban là bộ phận theo dõi vật tư thuộc Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng. Ban có bộ phận thường trực tại Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng ở thành phố Hồ Chí Minh. Để bảo đảm sự chỉ đạo kịp thời và chặt chẽ, Ban xử lý và kiểm tra xử lý vật tư tồn kho, ứ đọng được huy động một số cán bộ chuyên môn, kỹ thuật thuộc các ngành, địa phương, các trường đại học để tổ chức những tổ công tác khu vực hoặc địa phương, cơ sở.

Điều 5.— Công tác xử lý và kiểm tra việc xử lý vật tư tồn kho, ứ đọng đối với các đơn vị thuộc các ngành ở trung ương và các tỉnh, thành phố đặt dưới sự chỉ đạo của đồng chí Thứ trưởng hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố phụ trách vật tư.

— Các thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và các Bộ Cơ khí và luyện kim, Quốc phòng, Năng lượng, Thủy lợi, Giao thông vận tải, Ngoại thương Nội thương, Vật tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm thành lập Ban xử lý và kiểm tra xử lý của mình. Các ngành và địa phương khác nếu thấy cần thiết có thể thành lập Ban xử lý và kiểm tra xử lý của ngành, địa phương mình.

— Giao nhiệm vụ cho Hội đồng thanh lý hàng tồn đọng ở các cảng Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn làm thêm nhiệm vụ kiểm tra đôn đốc việc xử lý và kiểm tra xử lý hàng tồn kho, ứ đọng ở các cảng nói trên, đồng thời kiểm tra xử lý một số tổng kho của các ngành vật tư, vận tải, ngoại thương, nội thương nhằm đưa ngay số vật tư tồn kho, ứ đọng tại các điểm trên vào sử dụng.

Các cơ sở trong quân đội và công an giao cho Ban xử lý và kiểm tra xử lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ xây dựng phương án xử lý đối với các loại vật tư thiết bị khí tài, phế thải chiến tranh, kho tàng, bến bãi, đất đai... do quân đội và công an quản lý theo nội dung quyết định này.

Các Ban xử lý và kiểm tra việc xử lý vật tư tồn kho, ứ đọng của các ngành kinh tế, các địa phương, của Bộ Quốc phòng và Nội vụ, các Hội đồng thanh lý hàng tồn đọng ở các cảng Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp chặt chẽ của Ban xử lý và kiểm tra xử lý vật tư tồn kho ứ đọng của Hội đồng Bộ trưởng (Ban có văn bản hướng dẫn).

Điều 6.— Các Bộ trưởng, Tổng cục trưởng và các thủ trưởng ngành ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, các đồng chí có tên ở điều 4 trên đây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÔ VĂN KIẾT